

2. Thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên trực tiếp về việc mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày chi nhánh hoặc văn phòng đại diện được cấp giấy đăng ký.

3. Trường hợp đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện ở nước ngoài, doanh nghiệp phải thực hiện quy định riêng của Nhà nước.

**Điều 11.** - Doanh nghiệp được mở đại lý ở các địa phương trong nước để mua bán sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ cho mình. Khi lập đại lý, doanh nghiệp phải có hợp đồng kinh tế với đại lý. Đại lý phải đăng ký kinh doanh với Ủy ban Nhân dân địa phương theo pháp luật.

**Điều 12.** - Việc thay đổi mục tiêu, ngành kinh doanh và các nội dung khác trong hồ sơ thành lập doanh nghiệp phải được cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên trực tiếp và cơ quan ra quyết định thành lập cho phép. Doanh nghiệp phải đăng ký lại với Trọng tài kinh tế Nhà nước, đồng thời phải đăng báo theo quy định tại Điều 9 quy chế này.

**Điều 13.** - Cơ quan ra quyết định thành lập doanh nghiệp Nhà nước có quyền ra quyết định giải thể doanh nghiệp.

**Điều 14.** - Mọi thủ tục giải thể doanh nghiệp Nhà nước theo đúng những quy định tại Quyết định 315-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 01 tháng 9 năm 1990 về chấn chỉnh và tổ chức lại sản xuất và kinh doanh trong khu vực kinh tế quốc doanh và Quyết định 330-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 23 tháng 10 năm 1991 về sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Quyết định 315-HĐBT.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

## **NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 398-HĐBT ngày 6-12-1991 về việc tổ chức chỉ đạo quản lý thị trường.**

### **HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 04 tháng 7 năm 1981;*

*Để thống nhất chỉ đạo công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả và các hành vi kinh doanh trái phép khác;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - cán bộ của Chính phủ, Trưởng ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương, Trưởng ban công tác đặc nhiệm chống buôn lậu ở phía Bắc và phía Nam.*

### **NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** - Thành lập Ban chỉ đạo trung ương về quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả (gọi tắt là Ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương) trên cơ sở hợp nhất Ban công tác đặc nhiệm chống buôn lậu ở phía Bắc, Ban công tác đặc nhiệm chống buôn lậu ở phía Nam và Ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương.

Ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

**Điều 2.** - Ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thống nhất chỉ đạo công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả và các hành vi kinh doanh trái phép khác.

**Điều 3.** - Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo quản lý thị trường trung ương được quy định như sau:

052775  
 Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com  
 LawSofit



**A - NHIỆM VỤ:**

1. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các ngành, các địa phương và kiểm tra, đôn đốc các ngành, các địa phương trong công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, sản xuất buôn bán hàng giả và các hành vi kinh doanh trái phép khác.

2. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và các đoàn thể tuyên truyền, phổ biến và vận động quần chúng tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả và các hành vi kinh doanh trái phép khác.

3. Trực tiếp chỉ đạo, hoặc tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra một số vụ việc trọng điểm về đầu cơ, buôn bán lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả.

4. Đề xuất chủ trương, chính sách và biện pháp cần thiết để ngăn chặn và bài trừ đầu cơ, buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả và các hành vi kinh doanh trái phép khác và điều hòa việc lưu thông hàng hóa - tiền tệ được thông suốt.

5. Thường xuyên thông tin, bồi dưỡng nghiệp vụ, hướng dẫn công tác và trao đổi kinh nghiệm với Ban Chỉ đạo quản lý thị trường cấp tỉnh, thành phố.

Định kỳ báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kết quả và những vấn đề cần xử lý trong công tác quản lý thị trường.

**B - QUYỀN HẠN**

1. Được yêu cầu các Bộ, cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, đoàn thể, các lực lượng vũ trang cung cấp đủ và đúng các thông tin, tư liệu cần thiết cho công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, sản

xuất, buôn bán hàng giả và các hành vi kinh doanh trái phép khác.

2. Yêu cầu các cơ quan có chức năng về kiểm kê, kiểm soát thị trường tổ chức việc kiểm tra và xử lý đúng pháp luật các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh và kiến nghị các ngành có trách nhiệm thực hiện những biện pháp cần thiết nhằm ngăn ngừa những biến động bất thường có thể xảy ra trên thị trường.

Nếu yêu cầu của Ban không được các cơ quan có trách nhiệm xem xét nghiêm túc thì Ban Chỉ đạo quản lý thị trường trung ương báo cáo và kiến nghị lên cấp trên xem xét xử lý.

3. Ban Chỉ đạo quản lý thị trường trung ương được lập một số đội kiểm tra để trực tiếp tổ chức kiểm tra và quyết định xử phạt hành chính hoặc chuyển giao toàn bộ hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo pháp luật đối với những vụ đầu cơ, buôn lậu sản xuất và buôn bán hàng giả hoặc kinh doanh trái phép có tính chất phức tạp hoặc đòi hỏi phải phối hợp nhiều lực lượng để kiểm tra. Biên chế đội kiểm tra do Ban quyết định trong tổng số biên chế dành cho Ban.

Xem xét để kiến nghị cơ quan hữu quan giải quyết lại hoặc để trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định việc xử lý những vụ đầu cơ buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả và kinh doanh trái phép khác mà thủ trưởng các Bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân địa phương đã xử lý nhưng chưa thỏa đáng hoặc có sự khiếu nại.

4. Trong trường hợp khẩn cấp, được yêu cầu các cơ quan, đoàn thể (kể cả quân đội và công an) điều động lực lượng và phương tiện để kịp thời ngăn chặn có hiệu quả những vụ đầu cơ buôn lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả.

Điều 4. - Ban Chỉ đạo quản lý thị trường trung ương do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng bổ nhiệm, gồm có:



- Trưởng ban, một số Phó Trưởng ban và Ủy viên chuyên trách.

- Các Ủy viên kiêm chức là thứ trưởng các Bộ Thương mại và du lịch, Nội vụ, Tài chính, Quốc phòng, Văn hóa - Thông tin và thể thao, Giao thông vận tải và Bưu điện, Phó Tổng thanh tra Nhà nước, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Phó Tư lệnh bộ đội biên phòng.

Ngoài ra, các Bộ và cơ quan trên đây cử một đại diện có thẩm quyền của mình tham gia bộ phận phía Nam của Ban.

**Điều 5.** - Trụ sở của Ban Chỉ đạo quản lý thị trường trung ương đóng tại Hà Nội, có bộ phận ở phía Nam đóng tại thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chỉ đạo quản lý thị trường trung ương có con dấu riêng. Bộ phận ở phía Nam của Ban được sử dụng con dấu của Ban.

**Điều 6.** - Thành lập Ban Chỉ đạo về quản lý thị trường chống đầu cơ buôn lậu sản xuất và buôn bán hàng giả ở các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương (gọi tắt là Ban Chỉ đạo quản lý thị trường) trên cơ sở hợp nhất tiểu ban đặc nhiệm chống buôn lậu và Ban Chỉ đạo quản lý thị trường. Ban Chỉ đạo quản lý thị trường tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố.

Căn cứ vào nội dung các Điều 2, 3, 4 trên đây và tùy theo tình hình thực tế ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần Ban Chỉ đạo quản lý thị trường cho phù hợp. Ban chỉ đạo quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được lập một số đội kiểm tra để hoạt động trên địa bàn cả tỉnh, thành phố.

**Điều 7.** - Ở các quận, huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân trực tiếp chỉ đạo công tác

quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả và các hành vi kinh doanh trái phép khác, không tổ chức ban hoặc đội chuyên trách. Quận, huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh nào hiện đang có Ban Chỉ đạo hoặc đội kiểm tra thị trường thì trước mắt vẫn được duy trì, nhưng phải chấn chỉnh về tổ chức và nhân sự theo sự hướng dẫn của Ban Chỉ đạo quản lý thị trường trung ương để đảm bảo hoạt động theo đúng pháp luật và có hiệu lực thực sự.

**Điều 8.** - Cán bộ nhân viên các đội kiểm tra thị trường ở trung ương và địa phương là công chức Nhà nước, được tuyển chọn kỹ lưỡng, nắm vững chính sách và pháp luật, hiểu biết về nghiệp vụ, có sức khỏe và được tin cậy về chính trị và đạo đức, được cấp trang phục và phù hiệu thống nhất theo quy định của Ban chỉ đạo Quản lý thị trường trung ương, được trang bị các phương tiện cần thiết để làm nhiệm vụ, nếu bị thương hoặc bị hy sinh trong khi làm nhiệm vụ thì được hưởng chính sách như thương binh liệt sĩ.

**Điều 9.** - Toàn bộ kinh phí hoạt động của Ban và các đội kiểm tra thị trường ở các cấp, kể cả tiền lương và phụ cấp, đều do ngân sách Nhà nước cấp. Mọi khoản thu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và xử lý về quản lý thị trường đều nộp vào ngân sách Nhà nước. Việc trích thưởng cho những người có công trong việc thực hiện nhiệm vụ phải theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 10.** - Trưởng ban chỉ đạo quản lý thị trường trung ương có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn việc thi hành Nghị định này.

b) Cùng các Bộ hữu quan quy định cụ thể mối quan hệ của Ban với các Bộ có chức năng quản lý Nhà nước về kinh doanh (sản xuất, thương mại và dịch vụ...).

c) Định quy chế làm việc của Ban để bảo đảm cho Ban hoạt động đúng chức



năng, có hiệu quả và không làm thay các cơ quan khác.

*Điều 11.* - Nghị định này thay thế các quyết định số 190-CT ngày 16 tháng 7 năm 1982; số 54-CT ngày 3 tháng 3 năm 1988; số 279-CT ngày 4 tháng 8 năm 1990 và 309-CT ngày 23-8-1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

*Điều 12.* - Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Trưởng ban Chỉ đạo quản lý thị trường trung ương và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
PHAN VĂN KHẢI

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 393-CT ngày 25-11-1991 về triển khai thực hiện Quy chế về thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước.**

Để triển khai thực hiện Quy chế về thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 388-HĐBT, ngày 20 tháng 11 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị các ngành, các cấp tiến hành những việc sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện Quyết định 315-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 1 tháng 9 năm 1990 về chấn chỉnh và tổ chức lại sản xuất và kinh doanh trong khu vực kinh tế quốc doanh và triển khai thực hiện Quyết định số 330-HĐBT, ngày 23 tháng 10 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng về sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Quyết định 315-HĐBT, các Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương chỉ đạo giải quyết dứt điểm trong quý I năm 1992 các doanh nghiệp Nhà nước đã xếp vào diện giải thể và báo cáo kết quả thực hiện lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng vào tháng 04 năm 1992.

Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phải kịp thời hướng dẫn chi tiết và phối hợp chặt chẽ với các Bộ quản lý ngành và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc chức năng và quyền hạn của mình:

2. Song song với việc giải quyết các doanh nghiệp đã được xếp vào diện giải thể lâu nay mà chưa dứt điểm được, các Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải tổ chức việc rà soát lại các doanh nghiệp Nhà nước thuộc ngành và địa phương quản lý, đến cuối quý II năm 1992 phải làm xong các việc sau đây:

a) Kiểm tra và chấn chỉnh lại hình thức tổ chức doanh nghiệp Nhà nước theo hướng chỉ có hai cấp được hạch toán độc lập là doanh nghiệp và liên hiệp doanh nghiệp. Giải thể hoặc sáp nhập vào những đơn vị khác những doanh nghiệp do các Liên hiệp, Tổng Công ty hoặc các cơ quan Nhà nước tự ý thành lập và cho hạch toán độc lập trái với quy định của Nhà nước.